

Số: /TB-PCTT

Tiền Giang, ngày 04 tháng 03 năm 2024

**THÔNG BÁO SỐ 74**

**Tình hình mặn khu vực tỉnh Tiền Giang đến sáng ngày 04/03/2024**

Stt	Vị trí điểm đo	Độ mặn cao nhất (gam/lít)	So với ngày trước (gam/lít)	So với cùng kỳ năm 2023	So với cùng kỳ năm 2016
<b>I Trên Sông Tiền</b>					
1	Cổng Vàm Giồng (xã Vĩnh Hựu, huyện Gò Công Tây)	10,30	giảm 0,1 g/l	cao hơn 6,7 g/l	cao hơn 2,5 g/l
2	Cổng Xuân Hoà (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	5,54	tăng 0,49 g/l	cao hơn 4,73 g/l	cao hơn 2,24 g/l
3	Vàm Tân Mỹ Chánh (phường 9, thành phố Mỹ Tho)	4,25	giảm 0,03 g/l	cao hơn 4,25 g/l	cao hơn 3,07 g/l
4	Công Viên Lạc Hồng (phường 1, thành phố Mỹ Tho)	3,62	tăng 0,02 g/l	cao hơn 3,62 g/l	cao hơn 2,69 g/l
5	Cầu Trường Chính Trị (xã Trung An, thành phố Mỹ Tho)	2,40	tăng 0,06 g/l	cao hơn 2,4 g/l	cao hơn 2,3 g/l
6	Cầu Xoài Hột (xã Bình Đức, huyện Châu Thành)	1,63	tăng 0,18 g/l	cao hơn 1,63 g/l	cao hơn 1,23 g/l
7	Cầu Kinh Xáng (xã Song Thuận, huyện Châu Thành)	0,76	giảm 0,27 g/l	cao hơn 0,76 g/l	cao hơn 0,76 g/l
8	Cầu Kim Sơn (xã Kim Sơn, huyện Châu Thành)	0,55	tăng 0,07 g/l	cao hơn 0,55 g/l	cao hơn 0,55 g/l
9	Cầu Phú Phong (xã Phú Phong, huyện Châu Thành)	0,13	giảm 0,07 g/l	cao hơn 0,13 g/l	cao hơn 0,13 g/l
10	Phà Tam Bình (Xã Tam Bình, Huyện Cai Lậy)	0,00	tương đương	tương đương	tương đương
<b>II Trên Sông Soài Rạp và Kênh Chợ Gạo</b>					
1	Cổng số 3 (xã Đồng Sơn, huyện Gò Công Tây)	10,28	giảm 0,56 g/l	cao hơn 4,88 g/l	cao hơn 2,98 g/l
2	Cầu Chợ Gạo (thị trấn Chợ Gạo, huyện Chợ Gạo)	3,60	tăng 0,8 g/l	cao hơn 2,36 g/l	cao hơn 2,6 g/l
3	Bến Đò Xuân Đông (xã Xuân Đông, huyện Chợ Gạo)	4,80	giảm 0,1 g/l	cao hơn 4,05 g/l	cao hơn 2,8 g/l

<b>III Trên Sông Hàm Luông</b>					
1	Mỹ Hóa Phường 7, TP Bến Tre (45km) Cách sông Tiền 29km	5,40	tăng 0,7 g/l	thấp hơn 1,4 g/l	thấp hơn 1,2 g/l
2	An Hiệp Xã An Hiệp, Châu Thành, Bến Tre (55km) Cách sông Tiền 19km	4,50	tăng 1,0 g/l	cao hơn 0,5 g/l	thấp hơn 2,7 g/l
3	Vàm Môn Phú Sơn, Chợ lách, Bến Tre (65km) Cách sông Tiền 9km	1,90	tăng 0,6 g/l	thấp hơn 0,7 g/l	thấp hơn 3,3 g/l
4	Hòa Nghĩa Bến phà Tân Phú (72km) Cách sông Tiền 2km	0,60	tăng 0,3 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 1,5 g/l
<b>IV Trên Sông Vàm Cỏ Tây:</b>					
1	Tân An Cầu Tân An, TP Tân An (75km)	0,70	giảm 0,1 g/l	cao hơn 0,3 g/l	thấp hơn 1,4 g/l

**- Dự án ngọt hóa Gò Công:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,10 đến -0,06 mét.

**- Dự án Bảo Định:**

- + Cống Gò Cát, Bảo Định, Xoài Hột đóng.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ +0,34 đến +0,37 mét.

**- Dự án Phú Thạnh-Phú Đông:**

- + Tất cả các cống đóng ngăn mặn.
- + Mực nước trên kênh trục chính: từ -0,30 đến -0,29 mét.

- Các cống trên đường tỉnh 864 (giai đoạn 1): cống Nguyễn Tấn Thành, Cầu Công, Rạch Gầm, Phú Phong đóng. Cống Cây Còng, Hai Tân, Mù U, Cái Sơn, Chùa 1 vận hành tự do.

**Nơi nhận:**

- Sở NN&PTNT Tiền Giang;
- Cty TNHH MTV Khai thác CTTL TG;
- UBND các huyện, thị, thành;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện;
- Phòng Kinh tế TPMT, TX Gò Công và TX Cai Lậy;
- Chi cục Thủy lợi;
- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Tiền Giang;
- Lưu VT.

**TL. TRƯỞNG BAN  
CHÁNH VĂN PHÒNG**

**Nguyễn Đức Thịnh**